KĨ NĂNG MỀM THỜI ĐẠI 4.0 VÀ HƯỚNG TIẾP CẬN LỒNG GHÉP ĐÀO TẠO KĨ NĂNG MỀM TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC

Nguyễn Ngọc Mỹ¹

SOFT SKILLS FOR THE INDUSTRIAL AGE 4.0 AND APPROACH TO INTEGRATING SOFT SKILLS INTO TEACHING AT UNIVERSITIES

Nguyen Ngoc My¹

Tóm tắt – Bài viết dựa vào khung phân loại giáo dục của UNESCO và mô hình giảng dạy CDIO (được đề xuất bởi MIT và một số trường đại học Bắc Âu) để nghiên cứu (lí thuyết) nhu cầu về kĩ năng làm việc tại các môi trường công ty đa quốc gia và công nghệ, đồng thời dựa trên những phân tích đánh giá của chuyên gia và người thành công để từ đó tổng hợp bộ kĩ năng mềm cần trang bị của người học trước khi gia nhập vào cuộc sống công việc trong thời đại công nghiệp 4.0 ngày nay. Từ đó, tác giả xây dựng phương pháp lồng ghép đào tạo các kĩ năng mềm trong quá trình giảng dạy đại học, cũng như đề xuất các giải pháp khi ứng dụng phương pháp lồng ghép này.

Từ khóa: kĩ năng mềm, đào tạo kĩ năng mềm, lồng ghép kĩ năng mềm, hoạt động giảng dạy đại học.

Abstract – The article is based on UNESCO's educational classification framework and CDIO teaching model (proposed by MIT and some Nordic universities) to study theoretically demands for working skills at multinational corporate and technology environments, and at the same time, the set of soft skills that need to be equipped by learners before joining the working life in the industrial age 4.0 is synthesized based

on the experts' assessment and analysis. Since then, the integration of soft skills training in university teaching process has been developed, as well as proposed solutions for applying this integrated method.

Keywords: soft skills, soft skills training, integration of soft skills, university teaching activities.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, việc học tập bậc đại học ở nước ta khá thuận tiện và phổ cập. Người học dễ dàng tìm kiếm thông tin đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu cấp đại học. Tuy nhiên, việc đào tạo bậc đại học vẫn còn nhiều lệch pha khi chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế công việc tại doanh nghiệp. Người học đại học có kiến thức nền khá tốt, có hiểu biết đầy đủ về công việc, nhưng khi đi vào thực tế thì gặp lúng túng và doanh nghiệp phải đào tạo lại. Khi người học đã thành thạo công việc thì khả năng tư duy sáng tạo, nâng cao hiệu suất làm việc không có; kĩ năng hòa nhập, hội nhập môi trường còn yếu và không thể thích ứng ngay với những cái mới, rất dễ bỏ cuộc và dừng lại với những thành công nhỏ ban đầu, kĩ năng duy trì sự thành công là không cao. Hàng loạt sự lệch pha kể trên giữa kiến thức đào tạo đại học và thực tế công việc là do người học đang thiếu các kĩ năng mềm để hòa nhập, duy trì và phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0 ngày nay. Chính vì vậy, các tổ chức đại học cần

¹Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai
Email: nguyennngocmy@dntu.edu.vn

¹Dong Nai Technology University

phải sớm có những giải pháp lồng ghép đào tạo kỹ năng mềm trong hoạt động giảng dạy để giúp người học sớm thích nghi, dần dần thành công trong công việc sau khi hoàn thành chương trình giáo dục cấp đại học.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Theo Bộ Lao động và Đào tạo Mỹ (The U.S Department of Labor Employment and Training Administration) và Bộ Giáo dục, Trung tâm Quốc gia về Đào tạo Thống kê Mỹ (The U.S Department of Education, National Center for Education Statistics) đã nghiên cứu và đưa ra 13 kỹ năng cơ bản cần thiết trong công việc, chia làm 03 nhóm sau [1]:

Nhóm kỹ năng cơ bản

- Kỹ năng đọc, viết, nghe và nói (Reading, Writing, Listening và Speaking)
- Kỹ năng toán học và tính toán (Arithmetic and Mathematics).

Nhóm kỹ năng tư duy

- Kỹ năng tư duy sáng tạo (Creative Thinking)
- Kỹ năng ra quyết định (Decision Making)
- Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem Solving)
- Kỹ năng nhìn nhận duy lý (Seeing Thing in the Mind's Eye)
- Kỹ năng biết tự học hỏi (Knowing How to Learn)

- Kỹ năng biện giải (Reasoning).

Nhóm kỹ năng phẩm chất

- Kỹ năng tự chịu trách nhiệm (Responsibility)
- Kỹ năng tự trọng (Self-Esteem)
- Kỹ năng tập thể (Social)
- Kỹ năng quản lý bản thân (Self-Management)
- Kỹ năng chính trực/lương thiện (Integrity/Honesty).

Bộ Kinh tế, Đổi mới và Kỹ năng Anh cũng đưa ra 08 kỹ năng quan trọng đối với người lao động (CBI-2009) như sau [2]:

- Kỹ năng giao tiếp và trình độ học vấn (Communication and Literacy)
- Kỹ năng làm việc nhóm (Team-working)
- Kỹ năng nhìn ra cơ hội kinh doanh và nhu cầu người dùng (Business and Customer awareness)
- Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem Solving)
- Tinh thần doanh nhân và kinh doanh (Entrepreneurship and Enterprise)

- Kỹ năng quản lý bản thân (Self-management)
- Kỹ năng công nghệ thông tin (Application of IT)

- Kỹ năng tính toán (Application of Numeracy).

Hiệp hội Canada (Conference Board of Canada), một tổ chức phi lợi nhuận Canada nghiên cứu và đưa ra 11 kỹ năng hành nghề, chia làm 03 nhóm như sau [3]:

Nhóm kỹ năng nền tảng

- Kỹ năng giao tiếp (Communicate)
- Kỹ năng quản lý thông tin (Manage Information)
- Kỹ năng tính toán (Use Number)
- Kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề (Think & Solve Problems).

Nhóm kỹ năng quản lý cá nhân

- Kỹ năng thể hiện thái độ và hành vi tích cực (Demonstrate Positive Attitudes & Behaviours)
- Kỹ năng tự chịu trách nhiệm (Be Responsible)

- Kỹ năng thích ứng (Be Adaptable)
- Kỹ năng học hỏi liên tục (Learn Continuously)
- Kỹ năng an toàn lao động (Work Safely).

Nhóm kỹ năng làm việc nhóm

- Kỹ năng phối hợp làm việc (Work with others)
- Kỹ năng hợp tác thực hiện dự án và tác vụ (Participate in Projects & Tasks).

Hội đồng Kinh doanh Úc (The Business Council of Australia – BCA) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Úc (The Australian Chamber of Commerce and Industry – ACCI) đã công bố 08 kỹ năng hành nghề cần thiết của người lao động [4]:

- Kỹ năng giao tiếp (Communication skills)
- Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork skills)
- Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem Solving skills)
- Kỹ năng tiên phong và mạo hiểm (Initiative and Enterprise skills)
- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức (Planning and Organising skills)
- Kỹ năng quản lý bản thân (Self-management skills)
- Kỹ năng học tập (Learning skills)

- Kỹ năng công nghệ (Technology skills).

Cục Phát triển Lao động Singapore (Workforce Development Agency – WDA) đã thiết lập hệ thống kỹ năng hành nghề của Singapore (ESS) gồm 08 kỹ năng [5]:

- Trình độ học vấn (Literacy)
- Kỹ năng lắng nghe và giao tiếp trực tiếp (Listening and Oral Communication)
- Kỹ năng hiệu quả làm việc cá nhân (Personal Effectiveness)
- Kỹ năng hiệu quả làm việc nhóm (Group Effectiveness)
- Kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo (Problem-solving and Creativity)
- Kỹ năng học hỏi (Learning to learn)
- Kỹ năng tổ chức hiệu quả (Organisational Effectiveness)
- Kỹ năng lãnh đạo (Leadership).

Kết quả khảo sát từ các tổ chức nghề nghiệp và kinh doanh thị trường Mỹ là: Bloomberg, Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), IBM, Hiệp hội Quản lý Mỹ (AMA) và tập đoàn LinkedIn đã đưa ra kết luận về kỹ năng cần có ở người lao động: [6]

- Bloomberg đã phỏng vấn 1.251 nhà tuyển dụng tại 547 công ty và kết luận, 04 kỹ năng làm việc các công ty mong muốn là: (1) Kỹ năng giao tiếp, (2) Chiến lược tư duy, (3) Kỹ năng lãnh đạo, và (4) Sáng tạo trong giải quyết vấn đề.

- Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) qua khảo sát 371 lãnh đạo quản lý nhân sự các tập đoàn toàn cầu đã đưa ra 10 kỹ năng cần có là: (1) Kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp, (2) Tư duy phản biện, (3) Kỹ năng sáng tạo, (4) Kỹ năng quản lý nhân sự, (5) Kỹ năng điều phối nhân sự, (6) Trí tuệ cảm xúc, (7) Kỹ năng phán đoán và ra quyết định, (8) Định hướng phục vụ, (9) Kỹ năng thương lượng, và (10) Nhận thức linh hoạt.

- IBM nghiên cứu hơn 1.500 quản lý cấp cao (CEO) tập đoàn đã đưa ra kết luận, kỹ năng quan trọng hàng đầu cần có của tập đoàn đối với người lao động là Kỹ năng sáng tạo, chỉ có sáng tạo mới có thể ứng phó được trước sự biến đổi của môi trường kinh doanh, pháp lý và nhu cầu thị trường nhanh như ngày nay (2010).

- Hiệp hội Quản lý Mỹ (AMA) khảo sát mẫu 2.115 quản lý cấp cao (năm 2010) và khảo sát lại 768 quản lý vào năm 2012 về kỹ năng cần có ở

người lao động và cho kết luận 04 kỹ năng quan trọng hàng đầu (4C) cần có của người lao động đối với tổ chức là: (1) Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, (2) Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, (3) Kỹ năng hợp tác và xây dựng đội nhóm, (4) Kỹ năng sáng tạo và đổi mới.

Tại Việt Nam, để triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam hướng dẫn 08 kỹ năng sống cơ bản cần được nhận thức, hình thành và phát triển như sau [7]:

- Kỹ năng học và tự học suốt đời
- Kỹ năng phát triển cá nhân và nghề nghiệp
- Kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả
- Kỹ năng giao tiếp và tạo lập quan hệ xã hội
- Kỹ năng lắng nghe
- Kỹ năng chấp nhận sự khác biệt
- Kỹ năng lựa chọn lối sống khỏe mạnh
- Kỹ năng làm việc thiện nguyện và phục vụ cộng đồng.

Nhìn chung, hệ thống kỹ năng mềm được chia thành 03 nhóm chính, đó là nhóm kỹ năng cơ bản, nhóm kỹ năng cá nhân (tư duy) và nhóm kỹ năng cộng đồng (phẩm chất, xã hội). Các kỹ năng này thường xuyên được điều chỉnh thay đổi để thích ứng với nhu cầu xã hội, được các tổ chức nghề nghiệp và kinh doanh khảo sát liên tục để phân tích đánh giá, nhằm định hướng đào tạo người lao động theo kịp nhu cầu của thị trường.

III. NỘI DUNG

A. Kỹ năng mềm thời đại công nghiệp 4.0

Theo định nghĩa của UNESCO, việc học có 04 chức năng là “học để biết, học để làm, học để sống cùng nhau, và học để tồn tại” [8]; còn theo sáng kiến giảng dạy CDIO được đề xuất bởi Học viện MIT và một số trường Bắc Âu, có 04 chuẩn đầu ra của việc học, đó là “Kiến thức, Kỹ năng cá nhân, Kỹ năng làm việc nhóm và Kỹ năng ứng dụng hệ thống CDIO trong thực tế doanh nghiệp và xã hội” [9]. CDIO nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lồng ghép kỹ năng cá nhân, kỹ năng nhóm và kỹ năng CDIO vào giảng dạy các môn học.

Qua thụ hưởng việc học, người học sẽ hình thành nên năng lực cá nhân bao gồm năng lực cứng và năng lực mềm. Năng lực cứng ghi nhận

sự hoàn thành khối kiến thức đã được học, sự tích lũy kinh nghiệm làm việc và có thể làm được một công việc cụ thể nào đó. Như phần nổi của tảng băng, năng lực cứng được thể hiện rõ ra bên ngoài bởi bằng cấp, chứng chỉ nghiệp vụ, thời gian kinh nghiệm làm việc và kỹ năng cứng thực nghiệm – làm được một công việc cụ thể nào đó.

Trong khi đó, năng lực mềm không thể hiện rõ như vậy, năng lực mềm được hình thành từ những kỹ năng mềm mà người học phần lớn tự rèn luyện hoặc được đào tạo mà có. Như phần chìm ẩn bên dưới của tảng băng, năng lực mềm có vai trò âm thầm chuyển đổi khối kiến thức của người học thành kết quả công việc, thành tri thức, nâng hiệu quả làm việc, nâng tầm thành công của người học. Nếu quy chiếu theo chuẩn học của UNESCO, kỹ năng mềm chính là kỹ năng học để sống cùng nhau, học để tồn tại; quy chiếu theo chuẩn CDIO, đó là các kỹ năng cá nhân, kỹ năng nhóm và kỹ năng CDIO.

Kỹ năng mềm của người học theo yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0 gồm 03 nhóm sau: (i) Nhóm kỹ năng tồn tại, (ii) Nhóm kỹ năng hội nhập, (iii) Nhóm kỹ năng phát triển và duy trì sự phát triển. Có 14 kỹ năng mềm trong thời đại công nghiệp 4.0:

- *Nhóm kỹ năng tồn tại:* (1) Kỹ năng học đại học, (2) Kỹ năng hoàn thành, (3) Kỹ năng thích nghi, và (4) Kỹ năng kiểm soát cảm xúc.

- *Nhóm kỹ năng hội nhập:* (5) Kỹ năng trang bị nghiệp vụ, (6) Kỹ năng công nghệ, và (7) Kỹ năng tư duy toàn cầu.

- *Nhóm kỹ năng phát triển và duy trì sự phát triển:* (8) Kỹ năng tạo khác biệt, (9) Kiến tạo Tầm nhìn, (10) Thân thiện chan hòa, (11) Học tập tự động, (12) Liên kết ngành, (13) Kỹ năng tạo lập nhóm, (14) Kỹ năng duy trì sáng tạo.

- **Kỹ năng học đại học:** Bước sang cuộc sống đại học là một bước ngoặt lớn đối với người học, hoàn toàn khác hẳn so với cuộc sống học sinh trước đây. Ở môi trường đại học, sinh viên phải thích nghi được với sự tự học, tự nghiên cứu. Kỹ năng học đại học là các kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành đề tài nghiên cứu tập thể, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kiến thức, tự luận để hoàn thành các chuyên đề nghiên cứu cá nhân, các bài tập tình huống và mô phỏng. Sinh viên phải chủ

động hoàn toàn so với việc cầm tay chỉ học ở cấp học trước đó. Nếu sinh viên không có kỹ năng tự học thì sẽ dễ rơi vào trạng thái hụt hẫng dẫn đến chán nản và bỏ cuộc. Kỹ năng học đại học không chỉ cần thiết cho giai đoạn học đại học mà còn có giá trị trong cuộc sống sau này, đó là kỹ năng học tập, thụ lĩnh kiến thức trước một phương pháp mới, vấn đề mới trong công việc.

- **Kỹ năng trang bị nghiệp vụ:** Hoàn thành kiến thức đại học đánh dấu sự trang bị kiến thức cứng đối với sinh viên. Khi bước vào cuộc sống công việc, kiến thức đại học thôi là chưa đủ, sinh viên phải biết tự trang bị những chứng chỉ nghiệp vụ mà xã hội cần. Nếu chỉ trang bị các chứng chỉ ngoại ngữ, vi tính một cách thụ động để hành trang vào đời thì liệu có đủ nếu sinh viên muốn thể hiện năng lực khác biệt của mình trước hàng ngàn, hàng vạn người học khác cũng được trang bị như vậy. Kỹ năng tìm kiếm nhu cầu nghiệp vụ công việc cần và trang bị chứng chỉ đáp ứng nhu cầu đó là cả một quá trình tích lũy của người sinh viên. Tìm kiếm thông tin yêu cầu về công việc tương lai của ngành nghề học, các nghiệp vụ cần có, các điểm cộng về đặc điểm, tính cách bản thân phải có đối với công việc, biến các yêu cầu đó thành các chứng chỉ nghiệp vụ từ các tổ chức đào tạo uy tín. Có như vậy hành trang chứng chỉ nghiệp vụ mềm của cá nhân mới vượt trội so với nhu cầu lao động xã hội đặt ra.

- **Kỹ năng hoàn thành:** Cuộc sống không phải mãi là một đường thẳng đồng biến với thời gian mà là sự dao động không thể nào lường trước được, cuộc sống học tập và làm việc cũng vậy. Làm việc gì cũng cần phải kiên trì, đi đến cùng của mục đích đã đề ra, đó chính là kỹ năng hoàn thành cần phải được xây dựng thành thói quen ở mỗi người sinh viên. Kỹ năng hoàn thành giúp ta biết cách nhìn nhận mục tiêu, hiểu được ngữ cảnh, không bỏ giữa chừng và nỗ lực hoàn thành công việc, kế hoạch đã đề ra. Đây là kỹ năng nền tảng trong mọi công việc và cuộc sống.

- **Kỹ năng thích nghi:** Thích nghi đến nay đã được nhiều người thành công, chuyên gia đúc kết là một kỹ năng quan trọng cần phải có trong xã hội hiện đại. Kỹ năng thích nghi là biết chấp nhận, hòa nhập nhanh với môi trường, biết cách vượt qua thử thách, xung đột văn hóa để tiến lên

Hình 1: Các kỹ năng mềm trong thời đại công nghiệp 4.0
(Nguồn: Kết quả tổng hợp của tác giả)

trong công việc. Không chỉ trong công việc, kỹ năng thích nghi còn ứng dụng rất nhiều trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Làm sao bạn ra khỏi vỏ ốc của mình khi đến một thành phố lớn và xa lạ, thích nghi và hòa nhập nhanh với thói quen cá nhân, với cuộc sống xung quanh để bắt đầu làm việc. Kỹ năng thích nghi còn là kỹ năng toàn cầu khi toàn cầu hóa đã khá phổ biến: đi du lịch, đến vùng đất lạ, đi công tác, trao đổi và làm việc dài ngày tại nước ngoài, v.v... Nếu không thể thích nghi, chấp nhận và vượt lên thì sẽ không thể đi đến được thành công trong cuộc sống ngày nay.

- **Kỹ năng kiểm soát cảm xúc:** Cuộc sống là một hàm số với đa biến số tác động và khó có thể dự báo. Cảm xúc cá nhân có thể dâng trào phản ứng lại từng tác động của cuộc sống. Nếu không có kỹ năng kiểm soát được cảm xúc, cứ để cảm xúc mãi dâng trào, phản ứng thái quá sẽ dẫn đến nhiều kết quả tiêu cực ảnh hưởng đến sự thành công của cá nhân. Có quân bình được

cảm xúc, kiểm soát được cuộc sống thì mới có đủ kiên trì tiến đến thành công.

- **Kỹ năng công nghệ:** Cuộc sống xã hội của chúng ta ngày nay gần như đã gắn chặt với thế giới công nghệ. Chúng ta không muốn mất một cơ hội nào để ngừng kết nối với thế giới số còn lại. Kỹ năng công nghệ đã trở thành kỹ năng cơ bản trong xã hội hiện đại ngày nay. Bạn không chỉ biết vi tính, các chương trình văn phòng như soạn thảo văn bản hay bảng tính cho công việc, mà bạn còn cần phải biết cách tìm kiếm thông tin, sử dụng các ứng dụng, thao tác trên các nền tảng kết nối xã hội để đáp ứng cho nhu cầu công việc. Đó cũng là một kênh truyền thông tốt để khẳng định bản thân, tạo dựng thương hiệu cá nhân và xây dựng các mối quan hệ xã hội.

- **Kỹ năng tư duy toàn cầu:** Xã hội toàn cầu thì không thể thiếu các công dân toàn cầu, nơi mà mọi khoảng cách địa lý, không gian và thời gian không còn là giới hạn. Bạn phải dịch chuyển giữa các thành phố lớn cách nhau cả nửa bán cầu

trong ngày để gặp gỡ, trao đổi và làm việc. Bạn không chỉ biết sử dụng lưu loát một ngoại ngữ phổ biến, mà còn biết ngôn ngữ bản địa nơi bạn đến, biết cách hòa nhập văn hóa, môi trường làm việc khác nhau. Bạn biết tốc độ thay đổi của thế giới còn lại trong từng giây; kết nối nhóm làm việc của bạn là vô hạn, vượt thời gian và không biên giới; sản phẩm của bạn phục vụ người dùng xuyên biên giới, khắp toàn cầu. Vì vậy, dự án hay sản phẩm của bạn sẽ bị xem là lạc hậu, chậm bước nếu không truyền tải được tư duy toàn cầu. Kỹ năng tư duy toàn cầu sẽ nâng đỡ mọi bước thành công trên con đường bạn đi.

- **Kỹ năng khác biệt hóa:** Để tạo dựng thành công, bạn cần phải nổi trội, thống lĩnh trong lĩnh vực bạn đang hoạt động. Để nổi trội, bạn phải khác biệt hóa. Giữa hàng vạn nhân lực cùng ngành việc của bạn, làm sao để người quản lý nhận biết được bạn, lựa chọn bạn vì bạn có những đặc trưng (mà họ nhận biết được), phù hợp với nhu cầu họ đang cần. Kỹ năng khác biệt hóa bản thân là sự cần thiết trong môi trường xã hội cạnh tranh hiện nay.

- **Kỹ năng tầm nhìn:** Cuộc sống nếu thiếu đi mục đích, lí tưởng, không tạo lập (hoặc không muốn tạo lập) tầm nhìn, thờ ơ trước mọi sự thay đổi của cuộc sống, công nghệ, ngành nghề kinh tế, nếu chỉ quanh quẩn với công việc vừa đủ hàng ngày thì thành công cuộc đời sẽ bị giới hạn hoặc sớm bị đào thải. Kỹ năng tạo lập tầm nhìn sẽ giúp con người nâng lên một tầm cao mới trong công việc và trong cuộc sống; và đặc biệt, nó giúp chúng ta vượt qua những khó khăn trước mắt, cho chúng ta những hạnh phúc nho nhỏ khi từng bước chạm đến ước mơ.

- **Kỹ năng sống thân thiện, chan hòa:** Ngày nay, chất liệu cho thành công không chỉ là IQ. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh, để thành công cá nhân được bền vững và lâu dài thì không thể thiếu sự góp phần của EQ – trí tuệ cảm xúc. Kỹ năng sống thân thiện, chan hòa thương yêu giúp bạn hiểu được giá trị của việc tìm kiếm sự giúp đỡ và giúp đỡ người khác. Hệ kỹ năng này tạo môi trường động lực giúp cá nhân tiếp bước thành công, hay đơn giản là những khoảnh khắc nâng đỡ vượt qua khó khăn thử thách trong cuộc sống, sự nghiệp.

- **Kỹ năng học tập tự động:** Để duy trì sự thành công, khả năng học tập tự động là không thể thiếu để thành công liên tục được cập nhật và phát triển. Giống như học máy (machine learning) hay trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ thay đổi, xã hội thay đổi và cuộc sống thay đổi, theo đó nhu cầu cuộc sống cũng thay đổi. Nếu không có khả năng nhận biết sự thay đổi (tầm nhìn) và học tập tự động, bạn sẽ là bước lùi so với thời đại.

- **Kỹ năng liên kết ngành:** Xã hội phát triển do đó yêu cầu năng lực cá nhân cũng đòi hỏi nhiều hơn. Bạn không chỉ giỏi chuyên môn trong một ngành nghề, một lĩnh vực mà thành công. Các ngành nghề có sự đan xen liên kết lẫn nhau. Người thành công chẳng những giỏi trong lĩnh vực ngành nghề của mình, mà còn có sự hiểu biết khá sâu rộng đối với các lĩnh vực ngành nghề phụ trợ có liên quan. Ví dụ, một kỹ sư tin học giỏi chuyên môn chưa đủ, mà còn phải có sự hiểu biết sâu rộng lĩnh vực ngành nghề anh ấy lập trình để tạo ra sản phẩm phần mềm có giá trị phục vụ tốt cho lĩnh vực công việc đó. Cũng vậy, đối với người chủ doanh nghiệp, ngoài việc là chuyên gia về sản phẩm dịch vụ của mình, họ còn có sự am hiểu về tài chính doanh nghiệp và quản trị kinh doanh, và khi đó mới có thể vận hành, quản lý tốt doanh nghiệp của mình. Sự hiểu biết cộng hưởng ngành nghề có liên quan làm nên sự thành công bền vững trong công việc và kinh doanh.

- **Kỹ năng tạo lập nhóm làm việc:** Kỹ năng làm việc nhóm là kỹ năng cơ bản trong môi trường làm việc hiện nay. Ngày nay, nếu bạn chỉ có kỹ năng làm việc nhóm thì chưa đủ, để thành công, bạn phải trang bị cho mình kỹ năng tạo lập nhóm làm việc. Đó là: biết cách chiêu dụng, tụ họp nhân tài – người có đặc tính, chuyên môn phù hợp với dự án phát triển của bạn, tạo lập môi trường cống hiến, lãnh đạo đội nhóm nhân tài đó đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra. Bạn không thể đi một mình nếu muốn đi xa, bạn cần phải có đội nhóm, chỉ có kỹ năng tạo lập đội nhóm làm việc tốt mới giúp bạn đạt được những mục tiêu to lớn trong công việc và sự nghiệp kinh doanh.

- **Kỹ năng duy trì tư duy sáng tạo:** Phương pháp để thành công nổi tiếp thành công là sự duy

trì tư duy sáng tạo trong công việc, trong kinh doanh. Sản phẩm dịch vụ của bạn sẽ không có giới hạn, không có điểm dừng nếu sản phẩm, dịch vụ đó liên tục duy trì được điều sáng tạo mới mẻ. Sáng tạo còn dẫn dắt, tạo ra nhu cầu của người dùng, mở ra một ngành nghề kinh doanh mới. Kỹ năng tư duy sáng tạo là kỹ năng mới trong môi trường làm việc hiện đại ngày nay.

B. HƯỚNG TIẾP CẬN LỒNG GHÉP ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM 4.0 TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC

Trong phạm vi chủ đề nghiên cứu, tác giả không đi sâu vào nghiên cứu phân tích các kỹ năng mềm thời đại 4.0 mà tập trung phân tích hướng tiếp cận lồng ghép đào tạo kỹ năng mềm trong hoạt động giảng dạy đại học. Với số lượng lớn kỹ năng mềm cần trang bị và các kỹ năng này luôn biến động theo yêu cầu xã hội, việc đào tạo kỹ năng mềm chỉ có thể hiệu quả khi được giảng dạy lồng ghép với các hoạt động giảng dạy kiến thức đại học. Quá trình đào tạo kỹ năng mềm đi từ: (i) Nhận thức - về kỹ năng mềm; (ii) Tự tư duy – hiểu được vai trò ý nghĩa của kỹ năng mềm; (iii) Hành động – thực hành kỹ năng mềm.

Đào tạo nhận thức về kỹ năng mềm: Là quá trình đưa nhận thức, khái niệm kỹ năng mềm đến sinh viên. Trong quá trình giảng dạy lý thuyết các môn học đại học, đặc biệt là các môn lý thuyết cơ bản, lý thuyết ngành, giảng viên cần đan xen giảng dạy kiến thức với đào tạo khái quát các kỹ năng mềm cần có, đặc biệt là nhóm kỹ năng tồn tại, nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên đối với sự tồn tại của các kỹ năng mềm trong cuộc sống và công việc.

Sinh viên trong giai đoạn nửa đầu của thời gian học đại học thường có những cú sốc lớn về cuộc sống, về cách học nên sẽ dễ rơi vào trạng thái chán nản, bỏ học nếu không có phương pháp học tập đúng cách, không thích nghi được. Trong giai đoạn tâm lý này, nhiều em chưa biết cách tiết chế kiểm soát cảm xúc của mình, đặc biệt là trong môi trường xa nhà, tự lập, tự chủ. Vì vậy, đào tạo nhóm kỹ năng sống, kỹ năng tồn tại thông qua các môn học đại học là rất cần thiết đối với các sinh viên trong giai đoạn này.

Đào tạo tự tư duy về kỹ năng mềm: Là quá trình khơi gợi sự tự tư duy, tự tìm hiểu của sinh viên về các yêu cầu công việc và kỹ năng nào cần có để đáp ứng công việc. Khi giảng dạy các môn học lý thuyết ngành, môn chuyên ngành, giảng viên cần lồng ghép đào tạo kỹ năng mềm thông qua làm việc nhóm, phân tích tình huống, ngữ cảnh. Chú trọng đào tạo nhóm kỹ năng hội nhập để sinh viên từng bước tự tư duy về ý nghĩa của việc học và làm việc, ứng dụng của việc học vào công việc, cuộc sống. Từ đó, sinh viên sẽ tự tìm hiểu các yêu cầu đòi hỏi của xã hội, và sẽ tự trang bị cho mình các kiến thức nghiệp vụ cần có, nâng cao năng lực công nghệ, kỹ năng toàn cầu cho bản thân.

Sinh viên giai đoạn nửa cuối thời gian đại học đã bắt đầu học các môn học chuyên ngành mang tính thực tế cao, vì vậy giảng viên cần đẩy mạnh hướng dẫn môn học là chính, ứng dụng làm việc nhóm trong giảng dạy môn học, cần khơi gợi sinh viên tìm hiểu nhu cầu xã hội về công việc liên quan đến môn học, qua đó giúp sinh viên nâng cao kỹ năng tự tư duy thực tế nghề nghiệp và bổ sung những kỹ năng cần có để làm việc, dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Đào tạo hành động kỹ năng mềm: Là quá trình ứng dụng thực hành kỹ năng mềm vào thực tế công việc được đào tạo. Giai đoạn đào tạo này chủ yếu là sinh viên năm cuối sắp ra trường với các môn chuyên ngành, thực tập ngành nên có sự vận dụng rất cao vào thực tế công việc. Vì vậy, khi đào tạo các chuyên đề thực tập, chuyên đề tốt nghiệp, giảng viên cần phải lồng ghép với đào tạo kỹ năng mềm, đặc biệt nhóm kỹ năng phát triển và duy trì sự phát triển, thông qua hướng dẫn sinh viên thực hành trình bày nhóm, thực hiện mô phỏng ứng dụng môn học vào thực tế công việc.

Thành công của giáo dục là tạo ra được sự khác biệt trong nhận thức và hành động giữa trước và sau khi đào tạo người học. Vì vậy, đào tạo để người học sau khi tốt nghiệp đại học nhận thức được sự khác biệt, tạo ra được sự khác biệt trong ứng dụng kiến thức học vào thực tế công việc là một thành công lớn của giảng viên và nhà trường. Việc sử dụng các môn học đại học để làm phương tiện đào tạo thực hành kỹ năng mềm sẽ giúp cho

Hình 2: Lồng ghép đào tạo kỹ năng mềm trong giảng dạy đại học
(Nguồn: Mô hình đề xuất của tác giả)

người học nâng cao được kỹ năng phát triển và duy trì sự phát triển sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

IV. KẾT LUẬN

Để thành công trong phương pháp tiếp cận lồng ghép đào tạo kỹ năng mềm trong hoạt động giảng dạy đại học này, cần có sự nỗ lực tham gia của các thành phần: người dạy, người học và ban giám hiệu nhà trường. Một số giải pháp đề xuất tăng hiệu quả của phương pháp như sau:

Một là, người dạy nâng tỉ lệ đào tạo kỹ năng mềm trong thời lượng giảng dạy đại học, cụ thể có thể chia giảng dạy kiến thức cứng 50%-60% thời lượng môn học, chỉ giảng dạy những điểm trọng yếu là chính, 20%-30% thời lượng dành cho đào tạo kỹ năng mềm và 10%-20% là thực hành kỹ năng mềm. Chính kỹ năng mềm mới là thành tố quan trọng nâng đỡ thành công của người học trong tương lai. Tỉ lệ đào tạo kỹ năng mềm có thể tăng lên theo cấp độ và tính chất của môn học. Hai là, lồng ghép nội dung kỹ năng mềm trong từng nội dung môn học. Nội dung giảng dạy môn học được thiết kế bao hàm được các thành phần: học để biết, học để làm, học để sống cùng nhau, học để tồn tại. Trong đó, cần nhấn mạnh các khía cạnh học để sống cùng nhau và học để tồn tại trong nội dung giảng dạy.

Ba là, việc đào tạo phải đẩy mạnh các hoạt động làm việc nhóm, hoạt động ngoại khóa ứng dụng, trao đổi chủ động môn học cho sinh viên.

Giảng viên cần tổ chức lớp học theo mô hình làm việc nhóm, trình bày nhóm, thực hiện các tiết học mô phỏng giả lập thực tế, tạo lập môi trường câu lạc bộ và tạo ra sản phẩm môn học. Khi môi trường trao đổi hai chiều trong học tập hình thành thì các kỹ năng mềm sẽ tự động hoàn thiện, phát triển ở từng người học.

Bốn là, người học phải nhận thức, đánh giá đúng tầm quan trọng của việc đào tạo kỹ năng mềm, khi đó mới chú tâm trau chuốt rèn luyện kỹ năng mềm trong thời gian học đại học, từ đó phát triển trong tương lai.

Năm là, ban giám hiệu nhà trường có sự ủng hộ mạnh mẽ về chủ trương thực hiện, thời gian và nguồn lực để thực hiện, từ đó tạo tiền đề, thói quen lồng ghép đào tạo kỹ năng mềm trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] The U.S Department of Labor Employment and Training Administration and The U.S Department of Education, National Center for Education Statistics. *Workplace Essential Skills: Resources Related to the SCANS Competencies and Foundation Skills*. August 2000:134-248.
- [2] Susan Keller, Craig M.Parker, Caroline Chan. Employability Skills: Student Perceptions of An IS Final Year Capstone Subject. *Innovation in Teaching and Learning in Information and Computer Sciences*.2011;10(2):4-15.
- [3] The Conference Board of Canada. *Employability Skills 2000+.2000*. Available from <https://www.conferenceboard.ca/edu/employability-skills.aspx> [Accessed 6/5/2019]

- [4] Australian National Training Authority. *Defining generic skills at a glance*.2018:3-5.
- [5] The National Centre for Vocational Education Research (NCVER). *The Development of Employability skills in novice workers*.2019:18.
- [6] Darin J. Erich, Ph.D, Innovation Skills for the Future: *Insights from Research Reports*.2018. Available from <https://www.innovationtraining.org/innovation-skills-for-the-future> [Accessed 12/5/2019]
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam. *Triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX*. Hà Nội: Văn phòng Bộ.2015; 463/BGDĐT-GDTX:10.
- [8] Delors, J., et al. *Learning – the Treasure Within: Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-First Century*, UNESCO Publishing, Paris, France. 1996:4-7.
- [9] Edward F.Crawley, William A. Lucas, Johan Mailmqvist, Doris R. Brodeur. The CDIO Syllabus v2.0 An Updated Statement of Goals for Engineering Education.*In proceedings of the 7th International CDIO Conference, Technical University of Denmark, Copenhagen*.2011:37.